

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Phạm Thị T - sinh năm 1998.

HKTT: Thôn M, xã P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Anh Lê Văn T - sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn Thanh M, xã P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T anh T kết hôn từ ngày 18/11/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sớm nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không hợp nhau về tính cách. Vợ chồng đã giải quyết mâu thuẫn nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Nay vợ chồng không còn tình cảm không thể chung sống hạnh phúc nên thuận tình ly hôn.

[2]Vợ chồng thỏa thuận:

[2.1]Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi con chung Lê Thu P, sinh ngày 01/8/2017. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 12/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[2.2]Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung không có nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.3]Về lệ phí: Chị T phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh T phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn T.
2. Về con chung: Chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi con chung Lê Thu P, sinh ngày 01/8/2017. Anh Lê Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 12/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Chị T, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung không có nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 150.000 đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0007337 ngày 22/11/2018

Anh Lê Văn T phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 150.000 đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0007334 ngày 22/11/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKDND thành phố Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- UBND xã P, tp B.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh